

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 113/QĐ-KTKT, ngày 01 tháng 3 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ)

Tên ngành: Quản lý đất đai

Mã ngành: 6340406

Trình độ đào tạo: Trung cấp đối với hệ tốt nghiệp THCS

Hình thức đào tạo: (Chính quy/ Vừa làm vừa học).

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo sinh viên ngành Quản lý đất đai trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị; có đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có kiến thức, kỹ năng cơ bản về công tác Quản lý đất đai, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Hiểu và vận dụng đúng đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước vào các hoạt động quản lý và sử dụng đất đai.
- Trình bày được nội dung liên quan đến vận hành và khai thác hệ thống quản lý thông tin đất đai
- Trình bày được nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý đất đai, quy hoạch sử dụng đất, bằng việc sử dụng phần mềm GIS trong xây dựng hệ thống thông tin mới
- Trình bày được các nội dung về bất động sản, thị trường bất động sản, đăng ký, định giá và kinh doanh bất động sản
- Trình bày được các nội dung về lĩnh vực định giá đất và bất động sản, xây dựng bảng giá đất, khung giá đất.
- Trình bày được các nội dung cơ bản về các công tác thanh tra, kiểm tra đất đai; công tác giải quyết tranh chấp về đất đai theo đúng quy định của pháp luật
- Trình bày được các kiến thức về các loại hồ sơ địa chính, cách lập, cập nhật hồ sơ địa chính, biết được các quy trình nghiệp vụ trong lưu trữ thông tin đất đai.

- Trình bày được các kiến thức cơ bản hệ thống thông tin và xây dựng một hệ thống thông tin, đặc biệt xây dựng hệ thống thông tin đất đai theo chuẩn dữ liệu của ngành quản lý đất đai

- Trình bày được mọi nghiệp vụ về quản lý đất đai, giải quyết các vấn đề có liên quan đến nghiệp vụ về quản lý hành chính, trắc địa, bản đồ.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Phân tích được các quá trình và nguyên lý của viễn thám cũng như các cơ chế tương tác của các đối tượng tự nhiên chính trên bề mặt đất đai

- Thực hiện đúng quy trình thủ tục đăng ký đất đai, lập, cập nhật, chỉnh lý và quản lý hồ sơ địa chính

- Đọc và sử dụng các bản đồ trong trắc địa; Có thể xác định được nguyên nhân sinh ra sai số và phân loại sai số đo đạc; Có thể định hướng được đường thẳng; Sử dụng dụng cụ đo và đo chiều dài, đo độ cao và đo góc

- Xác định được tính chất và tình trạng của đất; có thể phân hạng, phân loại đất và xây dựng bản đồ đơn vị đất đai; có thể đưa ra các phương pháp và biện pháp thích hợp để quản lý đất đai bền vững

- Phân loại đất nông nghiệp và phi nông nghiệp nhận diện các tính chất đất cần nghiên cứu trong quy hoạch, nắm vững các nguyên tắc trong quy hoạch sử dụng đất và nhà ở

- Cách tính toán trong công tác giải phóng mặt bằng, công tác bồi thường thiệt hại, trình tự thủ tục trong việc giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trong công tác quản lý đất đai

- Sử dụng máy toàn đạc điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin để đo vẽ thửa đất và bản đồ bằng phương pháp toàn đạc

- Khai thác và xây dựng hệ thống thông tin trong quản lý tài nguyên đất đai và môi trường; cũng như phân tích được các ứng dụng của hệ thống trong quản lý tài nguyên đất đai và môi trường.

- Phát triển kỹ năng phân tích mối liên hệ giữa các cơ quan thanh tra nhà nước và thanh tra đất đai; Biết áp dụng các văn bản quy định trong việc quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra đất đai

- Biết tổ chức quản lý đất đai, giải quyết các vấn đề có liên quan đến nghiệp vụ về quản lý hành chính, trắc địa, bản đồ, biết cơ bản về xây dựng đất đai nhà ở, có năng lực tự học tiếp tục nâng cao trình độ và mở rộng kiến thức nhằm thích nghi tốt với sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Sử dụng thành thạo các loại máy móc thiết bị sử dụng trong đo đạc, quy hoạch, lưu trữ các tài liệu đất đai.

- Sử dụng được các công cụ trợ giúp hiện đại như phần mềm máy tính, các thiết bị đo đạc và thí nghiệm để có thể nghiên cứu hay theo học các chương trình cao hơn;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước, Tuân thủ đúng các qui trình, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan trong hoạt động nghề nghiệp. Có ý thức tổ chức kỷ luật cao, thực hiện tốt trách nhiệm và nghĩa vụ của cá nhân đối với đơn vị, cộng đồng, xã hội;

- Có đạo đức nghề nghiệp, yêu nghề, tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp và có ý chí vươn lên;

- Có ý thức tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn nghiệp vụ;

- Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có kỹ năng giao tiếp;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

1.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề tại:

+ Các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và môi trường như: Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Trung tâm thông tin lưu trữ tư liệu địa chính.

+ Phụ trách công tác quản lý xây dựng tại các UBND xã, phường, thị trấn, quận, huyện, Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban Bồi thường và giải phóng mặt bằng các quận, huyện, tỉnh, thành phố.

+ Tham gia các thành phần kinh tế xã hội khác có nhu cầu liên quan đến nghề nghiệp như nhân viên trong các công ty bất động sản, cán bộ thẩm định, phân tích định giá bất động sản tại bộ phận tín dụng ngân hàng. Cụ thể:

- Lập bản đồ, trắc địa, quy hoạch

- Bất động sản, môi giới, định giá

- Quản lý hồ sơ nhà đất, địa chính, cấp giấy chứng nhận, công ty tư nhân thì làm công tác đo vẽ

- Trung tâm kinh doanh địa ốc; Ban quản lý các dự án có liên quan đến sử dụng đất

Người học tốt nghiệp có thể tiếp tục học liên thông lên ngành Quản lý đất đai trình độ cao đẳng theo quy định.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 37

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 55 TC (không kể Môn học Công tác xã hội 01 tín chỉ và các môn học văn hóa) (Ghi số tín chỉ của ngành)

- Khối lượng các môn học văn hóa: 1020 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ (12 TC)

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1170 giờ (43 TC)

- Khối lượng lý thuyết: 300 giờ

- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 870 giờ

3. Nội dung chương trình:

3.1 Danh mục và thời lượng các môn học:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/kiểm tra
I	Các môn văn hóa		1020	697	270	53
TOA205	Toán 1	8	120	74	40	6
TOA302	Toán 2	8	120	74	40	6
TOA402	Toán 3	8	120	74	40	6
VLA103	Vật lý 1	4	60	35	21	4
VLA203	Vật lý 2	5	75	45	26	4
VLA403	Vật lý 3	5	75	45	26	4
HHA105	Hóa học 1	4	60	43	15	3
HHA301	Hóa học 2	5	75	52	20	3
HHA401	Hóa học 3	5	75	52	20	2
NVA104	Ngữ văn 1	5	75	61	8	6
NVA204	Ngữ văn 2	6	90	74	8	8
NVA303	Ngữ văn 3	5	75	61	8	6
II	Các môn học chung	12	255	94	149	12
TMC304	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
TMC302	Pháp luật	1	15	9	5	1
TMC406	Giáo dục thể chất	1	30	4	25	1

TMC305	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	22	2
TMC301	Tin học	2	45	15	28	2
TMC306	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	2
TMC407	Tiếng Anh 2	2	45	15	28	2
TXH301	Công tác xã hội	1	45	0	45	0
III	Các môn học chuyên môn	43	1170	270	870	30
III.1	Môn học cơ sở	14	285	121	150	14
	Pháp luật đất đai	2	45	13	30	2
	Đăng ký thống kê đất đai	3	60	27	30	3
	Bản đồ địa chính	2	45	13	30	2
	Trắc địa đại cương	3	60	27	30	3
	Quy hoạch sử dụng đất đai	2	30	28	0	2
	Giao đất và thu hồi đất	2	45	13	30	2
III.2	Môn học chuyên môn	13	285	93	180	12
	Tin học ứng dụng	3	75	12	60	3
	Trắc địa ứng dụng	3	75	13	60	2
	Thanh tra - kiểm tra đất đai	2	45	13	30	2
	Lưu trữ thông tin đất đai	2	30	28	0	2
	Định giá đất	3	60	27	30	3
III.3	Môn học tự chọn	4	60	56	0	4
	Quy hoạch đô thị	2	30	28	0	2
	Hệ thống thông tin địa lý	2	30	28	0	2
	Hệ thống thông tin đất đai	2	30	28	0	2
	Địa chất môi trường	2	30	28	0	2
	Thực tập doanh nghiệp	7	315	0	315	0
III.4	Khóa luận tốt nghiệp	5	225	0	225	0
Tổng cộng		55	1425	364	1048	43